

TÌM HIỂU VỀ BỆNH BẠCH HẦU

1. Bệnh bạch hầu là gì?

Bệnh bạch hầu là một bệnh truyền nhiễm cấp tính do vi khuẩn bạch hầu gây ra. Bất cứ đối tượng nào tiếp xúc với mầm bệnh đều có thể bị bệnh bạch hầu. Thông thường, trẻ từ 1 đến 10 tuổi bị nhiều nhất là do kháng thể từ người mẹ truyền sang không còn.

Hiện nay, đã có thuốc để điều trị bệnh bạch hầu, tuy nhiên, trong giai đoạn tiến triển, bệnh bạch hầu có thể gây hại cho tim, thận và hệ thần kinh của người bệnh. Ngay cả khi điều trị, bệnh bạch hầu có thể gây tử vong với tỷ lệ 3% những người mắc bệnh bạch hầu tử vong, tỷ lệ này còn cao hơn ở trẻ em dưới 15 tuổi.

2. Tác nhân gây bệnh

Nguyên nhân gây bệnh bạch hầu là vi khuẩn *Corynebacterium diphtheriae*. Đây là vi khuẩn hiếu khí Gram dương. Khả năng tiết độc tố của vi khuẩn bạch hầu là do nhiễm một loại virus có mang gen tạo độc tố.



Vi khuẩn bạch hầu dưới kính hiển vi điện tử

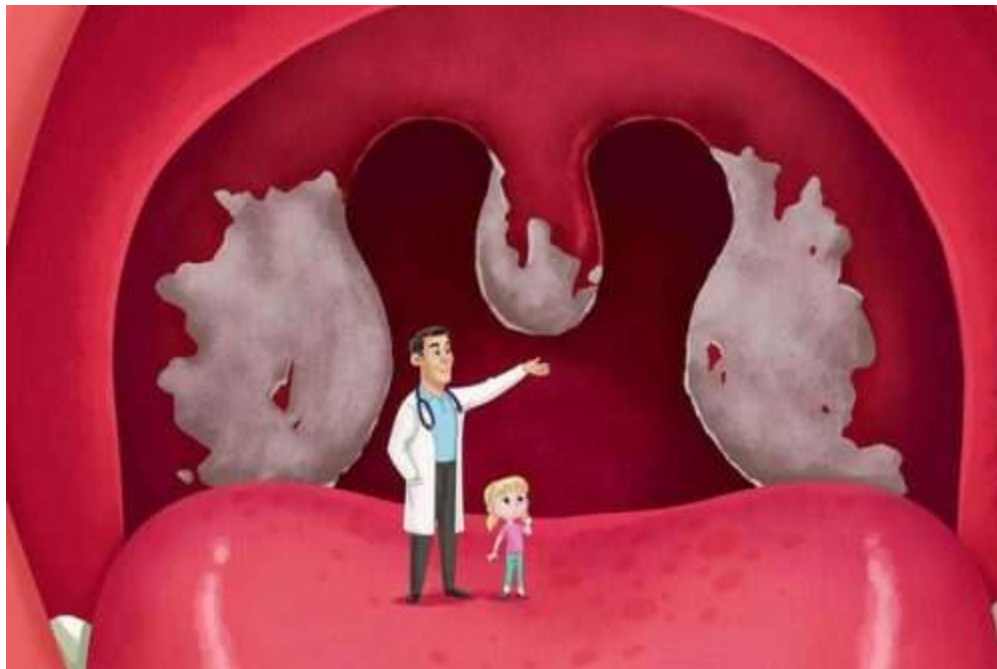
Chỉ những dòng mang độc tố mới có thể gây bệnh nghiêm trọng. Dòng vi khuẩn không tiết độc tố chỉ gây viêm họng nhẹ – trung bình, không tạo màng giả.

Vi khuẩn tiết độc tố, ức chế tổng hợp protein, gây hủy hoại mô tại chỗ tạo nên màng giả dày màu trắng xám ở mũi, họng, lưỡi và thanh khí quản. Độc tố được hấp thu vào máu và phân phối khắp cơ thể. Chính độc tố này gây nên những biến chứng nguy hiểm: viêm cơ tim, tổn thương thần kinh, liệt cơ, ...

3. **Dấu hiệu và biến chứng của bệnh bạch hầu**

Người bệnh nhiễm vi khuẩn bạch hầu có thời gian ủ bệnh (đã nhiễm khuẩn nhưng chưa biểu hiện bệnh) trong 2-5 ngày.

Các triệu chứng bệnh bạch hầu chủ yếu là gây viêm họng. Vi khuẩn bạch hầu sẽ tạo lớp màng giả màu trắng do các lớp tế bào bị viêm tạo ra lớp màng bám vào trong họng, khẩu cái mềm, amidan, lưỡi. Nếu không điều trị thì màng bám sẽ lan xuống vùng thanh quản gây khàn giọng, khó thở, ho ông ông. Lớp màng giả này sẽ làm tắc đường thở và gây tử vong



Dấu hiệu đặc trưng dễ nhận biết nhất của bệnh bạch hầu là những mảng màu trắng xám ở vùng họng, amidan

Không giống như các vi khuẩn thông thường khác, vi khuẩn bạch hầu gây ra viêm họng, nóng, sốt và nguy hiểm là do độc tố của vi khuẩn. Độc tố đó sẽ theo máu và tác động lên các cơ quan chính của cơ thể, có thể gây ra viêm tim, viêm thận hoặc tác động lên hệ thần kinh làm liệt tay, liệt chân, mất lé, giọng nói có thể thay đổi do bị ngọng thanh quản.

BIẾN CHỨNG NGUY HIỂM



Viêm cơ tim, tiên lượng rất xấu, tỉ lệ tử vong rất cao



Viêm dây thần kinh dẫn đến liệt các dây thần kinh vận nhãn, cơ chi, cơ hoành



Viêm kết mạc mắt



*Suy hô hấp do tắc nghẽn đường hô hấp***

Bạch hầu có thể dẫn đến nhiều biến chứng nguy hiểm và gây tử vong

4. Đường lây bệnh

Thông thường vi khuẩn bạch hầu nhân lên trên hoặc gần bề mặt của màng nhầy của cổ họng. Do đó bạch hầu lây chủ yếu qua đường dịch tiết.

Lây truyền trực tiếp: Khi một người bị nhiễm bệnh hắt hơi hoặc ho sẽ phát ra một giọt nước có chứa mầm bệnh, những người ở gần đó có thể hít phải vi khuẩn bạch hầu. Bạch hầu lây lan nhanh chóng theo cách này, đặc biệt ở những nơi đông người.

Lây truyền gián tiếp: Thông qua vật dụng cá nhân chứa mầm bệnh. Một số trường hợp mắc bệnh bạch hầu từ việc chưa làm sạch các vật dụng mà người nhiễm bệnh đã sử dụng từ cốc uống nước chưa rửa của người bị nhiễm bệnh hoặc tiếp xúc với các giấy ăn mà người bệnh đã sử dụng...

Không chủ quan với **BỆNH BẠCH HẦU**



Tác nhân gây bệnh
Vi khuẩn
Corynebacterium diphtheriae
thuộc họ *Corynebacteriaceae*



Cơ chế lây bệnh

Nhiễm
vi khuẩn



Lây truyền trực tiếp hoặc gián tiếp*
qua đường hô hấp



Cơ chế lây bệnh của bạch hầu

5. Phòng ngừa bệnh bạch hầu

Để chủ động phòng chống bệnh bạch hầu, Cục Y tế dự phòng – Bộ Y tế khuyến cáo người dân cần thực hiện tốt các biện pháp sau:

1. *Đưa trẻ đi tiêm chủng tiêm vắc xin phối hợp phòng bệnh bạch hầu: ComBe Five hoặc DPT-VGB-Hib (SII), đầy đủ, đúng lịch.*
2. *Thường xuyên rửa tay bằng xà phòng; che miệng khi ho hoặc hắt hơi; giữ vệ sinh thân thể, mũi, họng hàng ngày; hạn chế tiếp xúc với người mắc bệnh hoặc nghi ngờ mắc bệnh.*
3. *Đảm bảo nhà ở, nhà trẻ, lớp học thông thoáng, sạch sẽ và có đủ ánh sáng.*
4. *Khi có dấu hiệu mắc bệnh hoặc nghi ngờ mắc bệnh bạch hầu phải được cách ly và đưa đến cơ sở y tế để được khám, điều trị kịp thời.*
5. *Người dân trong ổ dịch cần chấp hành nghiêm túc việc uống thuốc phòng và tiêm vắc-xin phòng bệnh theo chỉ định và yêu cầu của cơ quan y tế.*

ĐỂ CHỦ ĐỘNG PHÒNG CHỐNG BỆNH BẠCH HẦU, CỤC Y TẾ DỰ PHÒNG KHUYẾN CÁO NGƯỜI DÂN CẦN THỰC HIỆN TỐT CÁC BIỆN PHÁP SAU:

1

Đưa trẻ đi tiêm vaccine phối hợp phòng bệnh bạch hầu: ComBe Five hoặc DPT-VGB-Hib (SII). Tiêm đầy đủ, đúng lịch: mũi 1 tiêm khi trẻ được 2 tháng tuổi, mũi 2 sau mũi thứ nhất 1 tháng, mũi 3 sau mũi thứ hai 1 tháng, mũi 4 khi trẻ 18 tháng tuổi.

2

Thường xuyên rửa tay bằng xà phòng; che miệng khi ho hoặc hắt hơi; giữ vệ sinh thân thể, mũi, họng hàng ngày; hạn chế tiếp xúc với người mắc bệnh hoặc nghi ngờ mắc bệnh.

3

Đảm bảo nhà ở, nhà trẻ, lớp học thông thoáng, sạch sẽ và có đủ ánh sáng.

4

Khi có dấu hiệu mắc bệnh hoặc nghi ngờ mắc bệnh bạch hầu phải được cách ly và đưa đến cơ sở y tế để được khám, điều trị kịp thời.

5

Người dân trong ổ dịch cần chấp hành nghiêm túc việc uống thuốc phòng và tiêm vaccine phòng bệnh theo chỉ định và yêu cầu của cơ quan y tế.

